

BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM với việc giáo dục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

THS. NGUYỄN THỊ THU TRANG*

Việt Nam là quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú. Tuy nhiên, trước nguy cơ khai thác cạn kiệt hệ sinh thái dẫn tới sự tàn phá khó cứu vãn, nhất là đối với tài nguyên rừng, đất và nước, vấn đề bảo vệ nguồn tài nguyên quý báu này hiện đã trở thành một trong những mối quan tâm đặc biệt.

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam là một thiết chế văn hóa có chức năng nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu khoa học, giáo dục và phổ biến kiến thức về thiên nhiên. Đối tượng hoạt động của Bảo tàng là các tư liệu về thiên nhiên, bao gồm các mẫu vật sống và không sống về động vật, thực vật, khoáng vật và con người, các số liệu, hình ảnh về các hiện tượng thiên nhiên. Bảo tàng sử dụng các mẫu vật, tư liệu này để trình bày có hệ thống các vấn đề khoa học về thiên nhiên đất nước, nhằm mục đích nâng cao hiểu biết, tăng cường lòng yêu thiên nhiên đất nước, ý thức bảo vệ thiên nhiên của cộng đồng. Trên cơ sở các mẫu vật, hiện vật này, Bảo tàng xây dựng các tổ hợp trưng bày để công chúng thấy được mối liên hệ giữa con người và tài nguyên thiên nhiên.

Trưng bày về tài nguyên

Bảo tàng đã góp phần quan trọng vào công cuộc bảo tồn thiên nhiên bằng các hoạt động sưu tầm, lưu giữ, bảo quản các mẫu tư liệu về

thiên nhiên như những di sản quý giá cho các thế hệ mai sau, phục hồi các đối tượng sinh vật quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng. Để thực hiện nhiệm vụ này, Bảo tàng rất coi trọng việc xây dựng Bộ sưu tập mẫu vật thiên nhiên quốc gia. Đây là nơi lưu giữ lâu dài các mẫu vật, tư liệu về động vật, thực vật, khoáng vật và con người Việt Nam và là nguồn cung cấp mẫu vật cho hoạt động trưng bày, triển lãm, nghiên cứu về thiên nhiên.

Trong hệ thống của mình, Bảo tàng bao gồm các thành phần như bảo tàng trung tâm, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng khu vực, các khu trưng bày ngoài trời, các khu bảo tồn, vườn thực vật, vườn động vật... Các thành phần này sẽ hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong việc cung cấp kiến thức về các nguồn tài nguyên đa dạng và ý thức gìn giữ, bảo vệ nguồn tài nguyên vô giá của đất nước.

Tài nguyên sinh vật là đề tài phong phú, hấp dẫn mà Bảo tàng có thể khai thác sử dụng trong trưng bày thường xuyên cũng như các cuộc triển lãm định kỳ. Hiện nay, rừng là nguồn tài nguyên bị suy giảm nghiêm trọng nhất, do đó, Bảo tàng có thể đưa vào phần trưng bày cố định tổ hợp trưng bày một khung cảnh rừng trước đây 20 năm và một khung cảnh dự báo rừng sau 20 năm nữa. Qua đó, người xem có thể nhận thấy sự khác biệt giữa hai khoảng thời gian đó của nguồn tài nguyên rừng, thấy được sự suy thoái rừng - nguyên nhân và những hậu quả đối với

* BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

cuộc sống con người để từ đó có được nhận thức đúng đắn trong việc bảo vệ cũng như phát triển bền vững nguồn tài nguyên này.

Đối với triển lãm định kỳ, vào những ngày đầu Xuân hằng năm, Bảo tàng có thể tổ chức triển lãm và mô phỏng Lễ mở cửa rừng của người Nùng, người Dao, người Hmông. Đây là một trong những lễ hội đầu xuân của cư dân vùng cao - những người sống dựa vào rừng và tôn thờ rừng. Như một tục thiêng, ở tất cả các bản vùng cao bao giờ người ta cũng dành một khoảng rừng nhỏ không ai được đụng rìu, đụng dao ở đó. Đây là vùng cấm, nơi thờ thần rừng. Bàn thờ thần rừng thường được đặt ngay dưới hai cây cổ thụ của khu rừng cấm này. Lễ mở cửa rừng có ý nghĩa là xin phép "cây bố" và "cây mẹ" cho dân làng được vào rừng làm ăn, kiếm sống. Đây là dấu vết của tín ngưỡng thờ cây (totem cây) từ thời thượng cổ còn để lại đến nay: Người ta treo bó lúa, chùm ngô lên "cây bố", "cây mẹ", với mong muốn thần rừng phù hộ độ trì cho lúa chắc bông, cho ngô chắc hạt, cho sản được nhiều muông thú,... nghĩa là cụ thể hoá những ước vọng giản dị về một đời sống no đủ, yên bình. Tại lễ cúng rừng, người hành lễ đọc bài cầu chúc cho mưa thuận, gió hòa, rừng cây luôn xanh tốt, mùa màng sinh sôi. Già làng, trưởng bản nhắc mọi người không được phá rừng, rồi phân khu đất cho từng nhà tăng gia, làm vườn. Đây là một truyền thống đẹp trong ứng xử với thiên nhiên của bà con các dân tộc thiểu số ở vùng núi, vùng cao mà Bảo tàng có thể góp phần bảo tồn và phát huy trong cộng đồng thông qua trưng bày của mình.

Trước nguy cơ cạn kiệt về tài nguyên với tốc độ quá nhanh do thảm họa thiên nhiên như hạn hán, lũ lụt và do tốc độ đô thị hoá, khai thác quá giới hạn của con người gây ra, Bảo tàng sẽ thiết lập sự quan tâm của công chúng đối với thiên nhiên và phát huy trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của mọi người. Trong trưng bày, Bảo tàng sẽ thể hiện không chỉ sự phong phú của các nguồn tài nguyên, mà cả những hiện tượng/hiểm họa từ thiên nhiên (sóng thần, xói lở đất, mưa đá, nước biển dâng, động đất, cháy rừng,...) như một lời cảnh báo với công chúng những nguy hại to lớn của thiên tai do kết quả của việc con người đã khai thác thái quá và sử dụng không hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Kết hợp với phần trưng bày trong nhà của Bảo tàng, phần trưng bày ngoài trời và các khu bảo tồn sẽ bổ sung nhiều vấn đề của lịch sử phát triển thiên nhiên và hiện trạng tài nguyên môi trường thiên nhiên đất nước. Việt Nam là một nước có tính đa dạng sinh học cao và rất nhiều loài đặc hữu. Sự tồn tại của một vài loài động vật đang trong tình trạng bị đe dọa nghiêm trọng như tê giác một sừng, cò quăm khổng lồ, cá sấu Xiêm... Sự mất cân bằng sinh thái, mất nơi cư trú của các động vật biển cũng đang diễn ra do hiện tượng dùng mìn khai thác san hô, đánh bắt cá... - mà sự sống còn của những loài này phụ thuộc vào sự duy trì nơi cư trú của chúng và, sẽ không có cách thức nào bảo tồn tốt hơn là hình thức bảo tồn ngay trong môi trường/không gian sống của nó. Vì thế, việc trưng bày về đa dạng sinh học trong Bảo tàng và bảo vệ bền vững đa dạng sinh học trong các khu bảo tồn là rất cần thiết. Bảo tàng trưng bày về đa dạng sinh học để công chúng hiểu về đa dạng sinh học, thấy được việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên có ảnh hưởng trực tiếp tới bảo tồn đa dạng sinh học cũng như tới đời sống của người dân. Từ đó, công chúng sẽ có được những nhận thức đúng đắn về mối quan hệ gắn bó giữa các yếu tố xã hội với tài nguyên thiên nhiên, góp phần vào việc sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

Giáo dục ý thức về luật pháp và phát triển bền vững nguồn tài nguyên

Trong nỗ lực chung của toàn thế giới nhằm tìm kiếm những giải pháp tích cực và hiệu quả để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Bảo tàng tuy không tham gia trực tiếp nhưng sẽ phát huy vai trò của mình trong việc truyền bá và giáo dục công chúng nâng cao nhận thức về lòng yêu thiên nhiên, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Bảo tàng là nơi trưng bày, bảo quản các mẫu vật về thiên nhiên Việt Nam, do đó Bảo tàng có nhiệm vụ giới thiệu, quảng bá một cách toàn diện về các đặc trưng và giá trị thiên nhiên của đất nước, đặc biệt là giáo dục cộng đồng về ý thức tuân thủ pháp luật đối với việc bảo tồn và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Xây dựng các chương trình giáo dục cộng đồng về bảo vệ tài nguyên

Giáo dục trong bảo tàng không phải là hoạt động mang tính sơ phạm, có tính chuyên

nghiệp cao. Các chương trình giáo dục trong bảo tàng cần quan tâm trước hết đến đối tượng tuổi trẻ, đặc biệt là học sinh. Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam là một loại hình bảo tàng mới ở Việt Nam, do đó cần có những hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các em, tổ chức các hoạt động hấp dẫn, sinh động, phù hợp với tâm lý, sức khỏe và sở nguyện của các em trước, trong và sau khi tham quan, như: xây dựng chương trình giáo dục giúp các em tìm hiểu về thiên nhiên thông qua các kinh nghiệm trong dân gian, tìm hiểu giá trị chữa bệnh của các loại cây được trồng, sử dụng một cách quen thuộc, gắn gũi với từng gia đình...; làm và trình chiếu những bộ phim khoa học về thiên nhiên hướng vào tuổi trẻ học đường để giáo dục các em ý thức thân thiện với thiên nhiên. Những bộ phim tài liệu về việc khai thác tài nguyên biển (san hô, cá...) bằng phương tiện huỷ diệt hàng loạt, hay việc nuôi gấu gắn chip điện tử, nuôi gấu để lấy mật sẽ là những đề tài hấp dẫn cho các em thảo luận.

Gắn bảo tàng với cộng đồng trong công cuộc bảo tồn và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên

Để đạt được mục đích này, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam cần:

- Xây dựng Phòng giáo dục, Phòng khám phá và các hình thức khám phá tại chỗ về thiên nhiên Việt Nam; đưa bảo tàng đến với cộng đồng theo mô hình "Bảo tàng lưu động", "Bảo tàng vali", "Nói chuyện chuyên đề"... nhằm cung cấp các kiến thức về thiên nhiên Việt Nam cho người Việt Nam, từ đó sẽ góp phần phê phán/hạn chế hiện tượng di dân vào các khu bảo tồn, săn bắn trộm động vật hoang dã và khai thác các sản phẩm rừng phi gỗ, củi đụn, các nguyên liệu làm nhà... khiến sự tồn tại bền vững của thiên nhiên, môi trường bị tổn hại.

- Thành lập các Câu lạc bộ môi trường và thông qua hoạt động của tổ chức này, tổ chức các khoá học về thiên nhiên, môi trường, tổ chức các cuộc thảo luận nhóm hay các trò chơi để thông qua đó công chúng sẽ thể hiện ý tưởng, nhận thức về giá trị của tài nguyên, tìm hiểu, khám phá tự nhiên.

- Tất cả những sự cố về môi trường đều được cố gắng thể hiện trong trưng bày của Bảo tàng để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho công chúng. Theo đó, từ việc được tham quan,

học tập tại Bảo tàng, khách tham quan sẽ có thái độ nghiêm khắc hơn với những hành động phá huỷ tài nguyên, môi trường - như việc khai thác cát bừa bãi trên sông Sài Gòn, sông Hương, hay việc chặt phá rừng phòng hộ để khai thác titan...

Xây dựng các chương trình công chúng ý thức về luật pháp

Hiện nay, mặc dù đã có các chính sách cho các khu bảo tồn, nhưng việc thi hành vẫn còn rất hạn chế do người dân quan niệm rằng, tài nguyên thiên nhiên trong khu bảo tồn là nơi để ngổ, có thể lấy được, bất chấp luật pháp quy định rõ ràng về những quyền bất khả xâm phạm. Để quản lý tốt một khu bảo tồn, cần phải xem xét đến việc áp dụng hai biện pháp đồng thời: *Một là*, quản lý bền vững khu bảo tồn phải dựa vào việc cộng đồng cư dân trong vùng thi hành có hiệu quả các quy định luật pháp về sử dụng tài nguyên thiên nhiên. *Hai là*, những nhóm dân cư sinh sống ở vùng đệm quanh khu vực bảo tồn phải được tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch quản lý các khu bảo tồn. Những nhóm dân cư này cũng phải được hưởng lợi hoặc trực tiếp từ việc tham gia quản lý khu bảo tồn hoặc gián tiếp thông qua các chương trình dân sinh nhằm giảm bớt các áp lực vào nguồn tài nguyên thiên nhiên của khu bảo tồn. Việc đưa bảo tàng đến với cộng đồng, tổ chức sinh hoạt cộng đồng vào những lúc nông nhàn, với các hoạt động như biểu diễn múa rối, chiếu phim... có nội dung về lợi ích của bảo vệ môi trường đối với đời sống kinh tế, gắn lợi ích bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với lợi ích kinh tế gắn gũi sẽ dễ thuyết phục người dân và nâng cao hiểu biết của họ đối với thiên nhiên.

Nói tóm lại, trong thời gian qua, tuy mới được thành lập và chưa thực sự trở thành một thiết chế văn hóa hoàn thiện như tên gọi của mình, nhưng Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã có những hoạt động khoa học, nghiệp vụ tích cực và đáng lưu ý nhằm phát huy vai trò, lợi thế của Bảo tàng đối với công tác giáo dục về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Chúng tôi hi vọng rằng, trong thời gian tới, cùng sự phát triển của mình, Bảo tàng sẽ có những đóng góp hiệu quả hơn nữa trong lĩnh vực công tác này./

N.T.T.T